TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2021, các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A vào ngày 28 tháng 12 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị H có đơn xin ly hôn anh T. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2010, Phạm Thị H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012 và Phạm Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2019. Chị H đề nghị được nuôi con Phạm Ngọc P, anh T nuôi con Phạm Thị Yến N và Phạm Thị H. không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày thống nhất với chị Nguyễn Thị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do tính cách và lối sống thay đổi. không có sự tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cái chửi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải rất nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, mâu thuẫn càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày. Anh T đề nghị được nuôi con Phạm Thị Yến N và Phạm Thị H, chị H nuôi con Phạm Ngọc P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị H và anh T được ly hôn; về con chung: Giao con Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2010, Phạm Thị H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012 cho anh T nuôi dưỡng. Giao con Phạm Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2019 cho chị H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H và anh T đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh T nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh T có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị H, bị đơn là anh T vắng mặt tại phiên toà và đều có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 12 năm 2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2021 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tình tình thay đổi không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2010, Phạm Thị H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012 và Phạm Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2019. Chị H đề nghị được nuôi con Phạm Ngọc P, anh T đề nghị được nuôi 02 con là Phạm Thị Yến N và Phạm Thị H. Xét chị H và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định. Hiện chị H đang là người trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc P, anh T đang trực tiếp nuôi con Phạm Thị Yến N và Phạm Thị H. Cháu Phạm Thị Yến N và Phạm Thị H trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bố là anh T. Do vậy cần giao cho chị H nuôi con Phạm Ngọc P, giao cho anh T nuôi con Phạm Thị Yến N và Phạm Thị H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh T đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con Phạm Thị Yến N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2010, Phạm Thị H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012 cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng; giao con Phạm Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001184 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải